

BẢN TIN TUẦN 10

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(ngày lấy mẫu 07-08/03/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 06 đến ngày 12/03/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CCTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

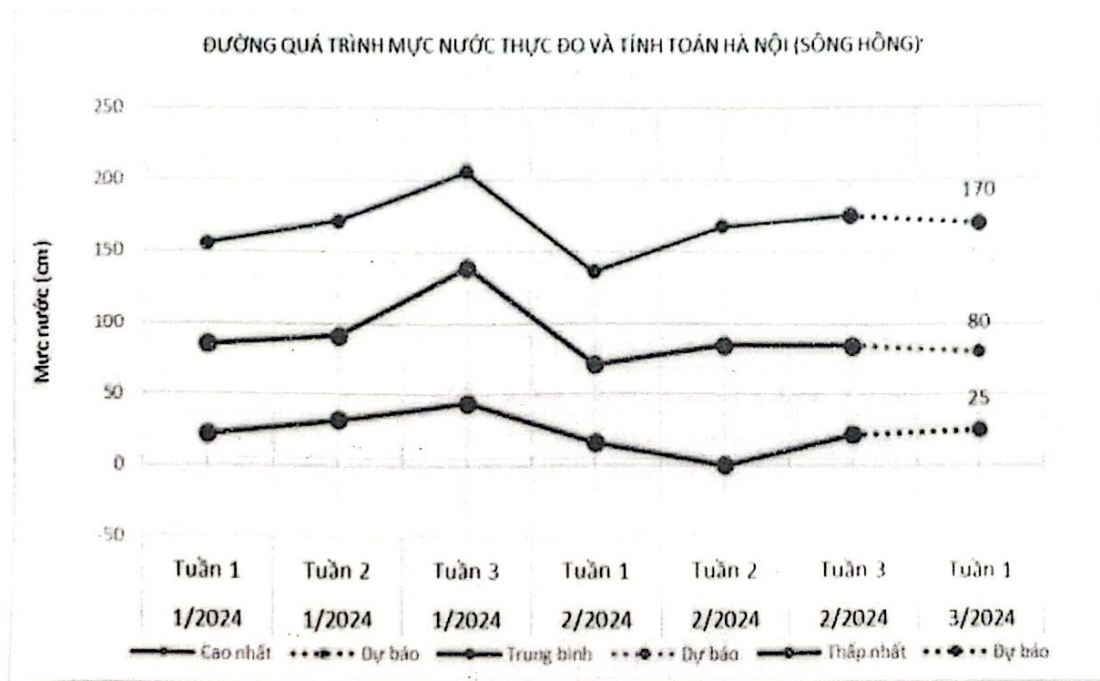
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 06/03/2024 đến ngày 12/03/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Hà Nam và Nam Định không mưa vào các ngày 6-7/03, các ngày còn lại trong tuần có mưa nhẹ.

Sau khi kết thúc đợt đọt đồ ải lấy nước từ ngày 18 đến ngày 21 tháng 2, mực nước hạ lưu sông Hồng xuống nhanh sau đó biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều, mực nước hạ lưu sông Hồng ở mức thấp.

Dự báo mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều, mực nước sông ở mức thấp.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCV N 08- 2023
	Tuần dự báo							
	06/03	07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	
Cổng Như Trác	6,557	6,557	6,557	6,557	6,557	6,557	6,557	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,474	6,487	6,499	6,514	6,535	6,560	6,587	≥ 5
Cổng Cốc Thành	4,272	4,271	4,271	4,271	4,271	4,271	4,271	≥ 5
Cổng sông Chanh	4,165	4,165	4,165	4,165	4,165	4,165	4,165	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	5,589	5,668	5,708	5,731	5,746	5,755	5,762	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	5,115	5,111	5,142	5,196	5,260	5,325	5,388	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,941	5,929	5,916	5,907	5,905	5,910	5,921	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	4,767	4,790	4,809	4,824	4,837	4,849	4,859	≥ 5
Đầu kênh T3	4,789	4,761	4,752	4,751	4,754	4,760	4,767	≥ 5
Đầu kênh C9	5,767	5,766	5,747	5,727	5,707	5,689	5,672	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,053	5,053	5,053	5,053	5,053	5,053	5,053	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,250	4,250	4,250	4,250	4,250	4,250	4,250	≥ 5
Đập La Chợ	6,479	6,468	6,479	6,504	6,534	6,566	6,595	≥ 5
Đầu kênh S48	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	5,616	5,687	5,747	5,787	5,813	5,830	5,842	≥ 5
Cầu Chù (sông Châu Giang)	5,177	5,179	5,187	5,197	5,209	5,223	5,237	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,161	5,172	5,120	5,182	5,045	5,103	5,154	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,387	5,377	5,364	5,354	5,350	5,351	5,355	≥ 5
Đầu kênh T6	4,277	4,276	4,276	4,276	4,276	4,276	4,276	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	06/03	07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03
Cổng Như Trác	0,410	0,407	0,407	0,406	0,406	0,406	0,406
Cổng Hữu Bị	1,439	1,431	1,424	1,408	1,381	1,344	1,303
Cổng Cốc Thành	0,722	0,722	0,722	0,722	0,722	0,722	0,722
Cổng sông Chanh	1,008	0,953	0,918	0,893	0,874	0,860	0,849
Cổng Nhâm Tràng	0,879	0,718	0,637	0,591	0,563	0,544	0,532
Cổng Kinh Thanh	2,124	2,142	2,093	1,999	1,885	1,768	1,656
Cổng Cỏ Đam	0,427	0,455	0,482	0,501	0,506	0,499	0,482
Cổng Vĩnh Trị	4,520	4,501	4,487	4,478	4,473	4,469	4,468
Đầu kênh T3	1,125	1,082	1,069	1,059	1,048	1,033	1,018
Đầu kênh C9	2,898	2,919	2,977	3,035	3,091	3,145	3,197
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,255	4,269	4,281	4,292	4,301	4,310	4,320
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	1,476	1,512	1,504	1,468	1,419	1,368	1,320
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,210	1,076	0,967	0,895	0,850	0,820	0,799
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,136	2,149	2,152	2,149	2,141	2,131	2,119
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,475	1,444	1,354	1,244	1,136	1,039	1,954
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,538	2,311	2,118	1,963	1,838	1,736	1,652
Đầu kênh T6	0,729	0,727	0,727	0,727	0,727	0,727	0,726

BOD ₅								B- QCV N 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	06/03	07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	
Cống Như Trác	7,019	7,012	7,010	7,009	7,008	7,008	7,008	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,272	7,264	7,258	7,212	7,109	6,961	6,788	≤ 6
Cống Cốc Thành	13,400	13,400	13,400	13,400	13,400	13,400	13,400	≤ 6
Cống sông Chanh	17,377	17,413	17,433	17,445	17,453	17,459	17,463	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	10,229	10,689	10,422	10,271	10,177	10,116	10,073	≤ 6
Cống Kinh Thanh	13,895	13,953	13,774	13,431	13,019	13,598	13,195	≤ 6
Cống Cổ Đam	10,864	10,983	10,099	10,186	10,230	10,230	10,192	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,510	16,598	16,670	16,734	16,794	16,852	16,908	≤ 6
Đầu kênh T3	12,535	12,549	12,581	12,592	12,580	12,550	12,509	≤ 6
Đầu kênh C9	12,868	12,953	13,172	13,393	13,604	13,805	14,001	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,435	16,474	16,519	16,565	16,614	16,664	16,716	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đập La Chợ	7,419	7,583	7,566	7,427	7,224	7,007	6,800	≤ 6
Đầu kênh S48	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	13,469	12,873	12,357	12,018	12,805	12,666	12,570	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,271	10,348	10,387	10,397	10,386	10,361	10,327	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	13,101	13,027	13,745	13,387	13,031	13,710	13,430	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	14,439	14,308	14,333	14,390	14,435	14,453	14,446	≤ 6
Đầu kênh T6	13,398	13,399	13,399	13,399	13,399	13,399	13,398	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	06/03	07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03
Cổng Như Trác	0,469	0,469	0,469	0,469	0,468	0,468	0,468
Cổng Hữu Bị	0,316	0,323	0,330	0,334	0,333	0,327	0,320
Cổng Cốc Thành	0,790	0,790	0,790	0,790	0,790	0,790	0,790
Cổng sông Chanh	0,772	0,782	0,788	0,793	0,797	0,800	0,802
Cổng Nhâm Tràng	0,634	0,609	0,597	0,590	0,587	0,584	0,582
Cổng Kinh Thanh	0,346	0,350	0,342	0,325	0,305	0,285	0,266
Cổng Cỏ Đam	0,668	0,678	0,688	0,696	0,702	0,706	0,709
Cổng Vĩnh Trị	0,873	0,889	0,903	0,915	0,926	0,936	0,947
Đầu kênh T3	0,704	0,712	0,718	0,723	0,725	0,725	0,724
Đầu kênh C9	0,749	0,760	0,781	0,802	0,822	0,842	0,860
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,911	0,917	0,924	0,931	0,939	0,947	0,955
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,349	0,367	0,372	0,367	0,357	0,345	0,334
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,304	0,263	0,227	0,204	0,189	0,180	0,174
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,554	0,563	0,570	0,574	0,578	0,580	0,581
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,655	0,653	0,644	0,634	0,625	0,618	0,612
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,550	0,592	0,632	0,666	0,693	0,713	0,728
Đầu kênh T6	0,790	0,790	0,790	0,790	0,790	0,790	0,790

Kết quả dự báo DO trong tuần hầu hết có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Cốc Thành, Sông Chanh, Vĩnh Trị, T3, CG16, T6.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT không thay đổi nhiều so với tuần 9.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tận dụng triều, mở các cống đầu mối như Như Trác, Hữu Bị, Cỏ Đam, Nhâm Tràng để trao đổi nước sông và trong hệ thống.

3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước biến đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần 09./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Chai Gia Khánh